**Phần III**

**DANH MỤC, NỘI DUNG MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI**

| **STT** | **Ký hiệu** | **Tên Mẫu đơn, tờ khai** | **Trang** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phụ lục III | Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ban *hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ)* | 2 |
| 2 | Phụ lục V | Mẫu quyết định phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (ban *hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP**ngày 30/3/2021 của Chính phủ)* | 5 |
| 3 | Mẫu số 17 | Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ)* | 7 |
| 4 | Mẫu số 18 | Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019**của Chính phủ)* | 9 |
| 5 | Mẫu số 20 | Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/cập nhật kiến thức chuyên môn *(ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ)* | 11 |

**I. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

Phụ lục III

**MẪU KÊ KHAI TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC  
TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Được ban hành kèm theo Nghị định số 41/2021/NĐ-CP  
ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chỉnh phủ)*

**1. Mẫu kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN KÊ KHAI**

**TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC  
(Kê khai lần đầu hoặc kê khai điều chỉnh)**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường  
*(hoặc Úy ban nhân dân tỉnh, thành phổ trực thuộc trung ương)*

**I. CÁC THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên tổ chức, cá nhân kê khai:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: ; Fax:

4. Người đại diện theo pháp luật:

5. Chức vụ:

6. Mã số thuế:

7. Tên công trình khai thác:

8. Vị trí, địa chỉ của công trình khai thác nước:

9. Thời gian công trình bắt đầu hoặc dự kiến vận hành:

Trường hợp công trình đã được cấp phép thì kê khai thêm các nội dung cơ bản của giấy phép có liên quan đến việc tính tiền.

Trường hợp điều chỉnh thì kê khai thêm các nội dung có liên quan đến việc đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác.

**II. THUYẾT MINH CÁC CĂN CỨ VÀ TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích thủy điện:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác, gồm:

- Điện lượng trung bình hằng năm.

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước...

- Giá để tính tiền cấp quyền khai thác cho sản xuất thủy điện.

b) Tính tiền:

Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác theo công thức quy định tại khoản 1 Điều 6 của Nghị định này.

2. Đối với trường hợp khai thác nước cho mục đích khác:

a) Thuyết minh và kèm theo các tài liệu để chứng minh (nếu có) về các căn cứ để xác định tiền cấp quyền khai thác:

- Thời gian bắt đầu vận hành hoặc thời gian dự kiến vận hành công trình, thời gian đề nghị cấp phép (hoặc thời gian hiệu lực của giấy phép...) và xác định thời gian tính quyền khai thác tài nguyên nước....

- Loại nguồn nước khai thác, chất lượng nguồn nước khai thác, điều kiện khai thác.

- Các mục đích khai thác, sử dụng nước của công trình; các mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền khai thác.

- Tổng lưu lượng khai thác lớn nhất của công trình theo giấy phép (hoặc lưu lượng khai thác lớn nhất đề nghị cấp phép), chế độ khai thác trong năm của công trình.

- Tính toán xác định tổng sản lượng khai thác của công trình; xác định phần sản lượng không phải nộp tiền, phần sản lượng phải nộp tiền.

- Tính toán, xác định sản lượng khai thác theo từng mục đích sử dụng phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này.

- Xác định các hệ số điều chỉnh theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

- Xác định mức thu đối với từng mục đích khai thác, sử dụng phải nộp tiền.

- Xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng phải nộp tiền kèm theo các văn bản quy định về giá tính thuế tài nguyên nước của ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình khai thác.

b) Tính tiền

- Tính toán, xác định tiền cấp quyền khai thác cho từng mục đích sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền.

- Tổng hợp kết quả tính toán và xác định tổng số tiền cấp quyền khai thác phải nộp.

(Đối với trường hợp điều chỉnh thì thuyết minh, tính toán, xác định rõ những nội dung điều chỉnh).

* ………………………………………………………………………………………….

**III. PHƯƠNG ÁN NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

1. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp:………(VNĐ), trong đó được phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên:

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo:

- Số tiền phải nộp năm cuối cùng:

2. Phương án nộp tiền hằng năm

□ Một lần/năm □ Hai lần/năm □ Một lần cho cả thời gian

phê duyệt

Số tiền phải nộp mỗi lần theo phương án nộp tiền: (VNĐ).

(Tên của tổ chức, cá nhân kê khai) cam đoan mọi thông tin, số liệu trong Bản kê khai này và giấy tờ tài liệu gửi kềm theo là đúng sụ thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*,ngày tháng năm*

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KÊ KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**2. Mẫu quyết định phê duyệt tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**

Phụ lục V

**MẪU QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT TIỀN CẤP QUYỀN  
KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NƯỚC**

*(Được ban hành kèm theo Nghị định sổ 41/2021/NĐ-CP  
ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: | *Ngày tháng năm* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giẩỵ phép), khai thác nguôn (nước mặư nưởc dưởi đât) công trình**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  
TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC TÀI NGUYÊN NỬỚC**

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định .... quy đinh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cẩu to chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường... (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là Bộ Tài nguyên và Môi trường)/Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân……………. (trường hợp cơ quan phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước là UBND cấp tỉnh);*

*Căn cứ Nghị định sổ ngày tháng .... năm ... của Chỉnh phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cẩp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước*

*Căn cứ*

*Căn cứ Bản kê khai tính tiền cẩp quyền khai thác tài nguyên nước (hoặc văn bản đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, đổi với trường hợp đề nghị điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác) của (tên chủ giấy phép) và hồ sơ kèm theo....;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lỷ tài nguyên nước/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phê duyệt (hoặc điều chỉnh) tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của (tên chủ giấy phép địa chỉ, mã số thuế) theo Giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất) số.... (số giấy phép), ngày... tháng... năm... do (tên cơ quan cấp giấy phép) cấp/các giấy phép khai thác, sử dụng (nước mặt/nước dưới đất), với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước:

2. Mục đích sử dụng nước của công trình:

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:

4. Giá tính tiền cấp quyền cho từng mục đích sử dụng:

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền:

6. Tổng số tiền phải nộp:.... (ghi bàng chữ):

- Số tiền phải nộp cho từng mục đích:

- Số tiền phải nộp theo năm:

+ Số tiền phải nộp năm đầu (từ ngày ... đến ngày...) là:

+ Số tiền phải nộp hàng năm của các năm tiếp theo là:

+ Số tiền phải nộp năm cuối là (từ ngày ... đến ngày...) là:

7. …………………………………..Phương án nộp tiền:

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thục hiện theo Thông báo của Cục thuế ……………………………………………………………………..…

9. Các nội dung quy định khác (nếu cần):

Điều 2. Quy định cụ thể trách nhiệm của Cục Thuế địa phương nơi có công trình khai thác tài nguyên nước…………….; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc nộp, báo cáo ….

Điều 3. Quy định về thời điểm hiệu lực và trách nhiệm thi hành của các cơ quan, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành Quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - (Tên chủ giấy phép);  - Cơ quan trình;  - Cục thuế tỉnh/thành phố nơi có công trình khác thác tài nguyên nước;  - ………………………….;  - Lưu: VT, VP,.. cơ quan trình | THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN PHÊ DUYỆT/ TM. CƠ QUAN PHÊ DUYỆT  (Ký, ghi, họ tên, đóng dấu) |

**II. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ**

**3. Mẫu số 17:** **Đơn đề nghị cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc Và bản đồ (ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

*……..……, ngày…….. tháng …….. năm……..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/CẤP ĐỔI/GIA HẠN(1)  
CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Kính gửi:……..…….. (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ)

1. Họ và tên:......................................................................................................

2. Ngày, tháng, năm sinh:..............................................................................

3. Quốc tịch:......................................................................................................

4. Số căn cước công dân/CMND……….. ngày cấp:…… ….. nơi cấp............

5. Địa chỉ thường trú:...................................................................................

6. Số điện thoại:……..……..……..… …..……..Email:...............................

7. Đơn vị công tác (nếu có).........................................................................

8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo):..............................

9. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):....................................

10. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ hành nghề đã được cấp đến ngày (nếu có):....

Đề nghị được cấp/cấp lại/cấp đổi/gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ như sau:

a) Cấp chứng chỉ hành nghề ……..……..…….. □ (2)

Nội dung hành nghề: ……..(1) ……..……..…….. Hạng:................................

b) Cấp lại chứng chỉ hành nghề ……..……..……. □ (2)

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:.................................................................. (2)

c) Cấp đổi chứng chỉ hành nghề ……..……..……. □ (2)

Lý do đề nghị cấp đổi chứng chỉ:............................................................... (2)

d) Gia hạn chứng chỉ hành nghề ……..……..……. □ (2)

Lý do đề nghị gia hạn chứng chỉ:.................................................................. (2)

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề đo đạc và bản đồ theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI LÀM ĐƠN** *(Ký, họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Ghi phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

(2) Lựa chọn và chỉ đánh dấu vào một ô phù hợp với đơn đề nghị.

**4. Mẫu số 18: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp (ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP**

1. Họ và tên:................................................................................................

2. Trình độ chuyên môn:..................................................................................

3. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp (3)(bao nhiêu năm, tháng):...............

4. Đơn vị công tác (nếu có):.........................................................................

5. Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ……………… ngày cấp……………………… Cơ quan cấp:.................................................... (1)

6. Quá trình hoạt động chuyên môn về đo đạc và bản đồ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian công tác** (Từ tháng, năm đến tháng, năm) | **Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập** (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | **Nội dung hành nghề đo đạc và bản đồ** (Ghi rõ lĩnh vực, chức danh hành nghề đo đạc và bản đồ) | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

7. Tự xếp hạng chứng chỉ hành nghề: …………………………………… (2)

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** (nếu có) *(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)* | *……, ngày ……… tháng... năm………* **NGƯỜI KHAI** *(Ký, họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Đối với trường hợp cấp lại, cấp đổi, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

(2) Đối với trường hợp cấp mới chứng chỉ hành nghề.

(3) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.

**5. Mẫu số 20: Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp/cập nhật kiến thức chuyên môn (ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**BẢN KHAI KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP/CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN**

1. Họ và tên:.....................................................................................................

2. Trình độ chuyên môn:...................................................................................

3. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp (3)(bao nhiêu năm, tháng):...............

4. Đơn vị công tác (nếu có):...........................................................................

5. Mã số chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp: ……………… ngày cấp……………………… Cơ quan cấp:................................................... (1)

6. Quá trình hoạt động chuyên môn hoặc cập nhật kiến thức về đo đạc và bản đồ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian hành nghề/cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ** (Từ tháng, năm đến tháng, năm) | **Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập** (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | **Nội dung hành nghề/cập nhật kiến thức đo đạc và bản đồ** (Ghi rõ lĩnh vực, chức danh hành nghề đo đạc và bản đồ) | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** (nếu có) *(Chức vụ, ký tên, đóng dấu)* | *……, ngày …… tháng... năm………* **NGƯỜI KHAI** *(Ký, họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Tính theo thời gian làm việc sau khi có bằng cấp chuyên môn đầu tiên.